ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ BÌNH YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1035 /QĐ-UBND	*Bình Yên, ngày 05 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã Bình Yên 9 tháng năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 08/9/2026 của UBND xã Bình Yên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước xã Bình Yên năm 2026 (Lần thứ 03);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Bình Yên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã Bình Yên 9 tháng năm 2026

(*Theo Thuyết minh và các biểu kèm theo Quyết định này).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã, thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các trường, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tài chính Thái Nguyên;
- TT Đảng ủy - Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể TP xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VP, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ BÌNH YÊN T. THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Thu Hoài

TỜ TRÌNH

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi Ngân sách Nhà nước xã Bình Yên 9 tháng năm 2026

(Kèm theo Quyết định số: 1035/QĐ-UBND ngày 03/10/2026 của UBND xã Bình Yên)

1. Triển khai thực hiện Nghị quyết HĐND xã Bình Yên về nhiệm vụ thu chi ngân sách năm 2026

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028.

Ngay sau khi có Nghị quyết HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh, UBND xã đã ban hành Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của UBND xã Bình Yên về việc giao dự toán ngân sách nhà năm 2026 của UBND xã Bình Yên; Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 08/9/2026 của Hội đồng nhân dân xã Bình Yên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước xã Bình Yên năm 2026 (Lần thứ 03); UBND xã đã ban hành Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 16/10/2026 của Ủy ban nhân dân Xã Bình Yên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước xã Bình Yên năm 2026 (lần thứ 03);

2. Nguyên tắc xây dựng dự toán

- Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2026 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các Luật có liên quan; các quy định của pháp luật về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ĐTPT, chi thường xuyên ngân sách nhà nước; thực hiện công khai, minh bạch, tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung chi đầu tư phát triển; đảm bảo các chế độ, chính sách an sinh xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh trật tự an toàn xã hội.

3. Đánh giá kết quả thực hiện thu chi NSNN 9 tháng năm 2026

3.1. Dự toán thu ngân sách nhà nước

Ngay từ đầu năm, UBND xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với các cấp, các ngành triển khai đồng bộ các giải pháp thu ngân sách trên địa bàn; chủ động rà soát các nguồn thu, xây dựng kế hoạch thu chi tiết theo từng sắc thuế. Các khoản thu cơ bản được tổ chức thực hiện kịp thời, đúng quy định, bám sát dự toán được giao.

* Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026 Sau điều chỉnh lần 3 của xã là 204.539,7 triệu đồng, thu NSNN trên địa bàn 9 tháng năm 2026 đạt 158.157,098 triệu đồng. Trong đó:

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước đạt: 7,44 triệu đồng.

+ Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt: 1.226,58 triệu đồng.

+ Lệ phí trước bạ: 2.889,5 triệu đồng

+ Thuế sử dụng đất nông nghiệp: 1,293 triệu đồng

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 89,7 triệu đồng

+ Thuế thu nhập cá nhân đạt: 830,56 triệu đồng.

+ Thu phí, lệ phí đạt: 197,29 triệu đồng

+ Thu tiền cho thuê đất: 12,12 triệu đồng

+ Thu khác ngân sách đạt: 375,24 triệu đồng.

+ Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên: 5,58 triệu đồng.

+ Thu tiền sử dụng đất đạt: 7.407,5 triệu đồng.

+ Thu cân đối đạt: 67.183,15 triệu đồng.

+ Thu có mục tiêu đạt: 68.799,63 triệu đồng.

+ Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 1.724,31 triệu đồng.

+ Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang: 4.722,56 triệu đồng.

+ Thu kết dư năm trước chuyển sang năm nay: 2.684,5 Triệu đồng.

3.2. Chi ngân sách nhà nước

Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của xã: 204.539,7 triệu đồng. Kết quả thực hiện chi NSNN 9 tháng năm 2026 đạt: 113.151,6 triệu đồng. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển đạt: 5.315,2 triệu đồng.

- Chi thường xuyên đạt: 107.278,18 triệu đồng.

- Chi dự phòng ngân sách: 223,0 triệu đồng

- Chi chuyển nguồn: 216,6 triệu đồng.

- Chi nguồn chương trình MTQG: 118,6 triệu đồng.

Nhìn chung chi ngân sách xã Bình Yên 9 tháng cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đảm bảo

hoạt động của bộ máy nhà nước trên địa bàn, thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, các chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các chính sách khác theo quy định. Kết quả các đơn vị trên địa bàn xã đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, quản lý, điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, cắt giảm nhưng nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách.

Đối với chi đầu tư phát triển (chi đầu tư xây dựng cơ bản): thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Trong 9 tháng năm 2026, chi đầu tư phát triển trên địa bàn xã cơ bản được triển khai theo kế hoạch vốn đã được giao, tập trung vào các công trình chuyển tiếp và một số dự án khởi công mới phục vụ phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, tỷ lệ giải ngân còn ở mức thấp so với kế hoạch do vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB, hoàn thiện hồ sơ, thủ. Công tác quản lý chi đầu tư được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định, đúng mục đích, góp phần từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng trên địa bàn.

Đối với chi thường xuyên: chi thường xuyên được điều hành thực hiện theo dự toán được giao, cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, đảm bảo hoạt động của bộ máy nhà nước trên địa bàn, thực hiện đầy đủ các chính sách về an sinh xã hội, các chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các chính sách khác theo quy định hiện hành. Việc điều hành chi ngân sách được thực hiện tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm như chi lương, phụ cấp, chính sách đối tượng, chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp và các nhiệm vụ cấp thiết khác.

Số: 1035/QĐ-UBND
Thời gian ký: 2026-11-09T08:45:01+07:00

UBND XÃ BÌNH YÊN

Biểu số: 01

(Mẫu biểu số 54 - Thông tư 26/2026/TT-BTC)

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 1035/QĐ-UBND ngày 05/10/2026 của UBND xã Bình Yên)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán (Sau điều chỉnh bổ sung lần 2+3)	Ước thực hiện		Ước Quý so (%)	
			9 tháng	Lũy kế hết ngày 30/9/2026	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4	5
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**13.000.000.000**	**13.042.924.105**	**13.042.924.105**	**100,33**	
I	Thu nội địa	13.000.000.000	13.042.924.105	13.042.924.105	100,33	
B	**TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**204.539.704.864**	**156.853.157.192**	**156.850.157.192**	**76,69**	
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	**11.192.000.000**	**11.735.982.597**	**11.735.982.597**	**104,86**	
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**185.940.632.340**	**135.982.784.340**	**135.982.784.340**	**73,13**	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	97.083.000.000	67.183.152.000	67.183.152.000	69,20	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	88.857.632.340	68.799.632.340	68.799.632.340	77,43	
III	**Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang**	**4.722.561.916**	**4.722.561.916**	**4.722.561.916**	**100,00**	
IV	**Thu kết dư**	**2.684.510.608**	**2.684.510.608**	**2.684.510.608**	100,00	
V	**Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên**		**1.727.317.731**	**1.724.317.731**		
C	**TỔNG CHI NSĐP**	**204.539.704.864**	**113.033.054.855**	**114.892.780.586**	**55,26**	
I	**Chi cân đối ngân sách địa phương**	**182.987.704.864**	**113.033.054.855**	**114.892.780.586**	**61,77**	
1	Chi đầu tư phát triển	7.263.000.000	5.315.237.196	5.315.237.196	73,18	
2	Chi thường xuyên	165.729.632.340	107.278.189.659	109.137.915.390	64,73	
3	Dự phòng NSNN	2.588.000.000	223.000.000	223.000.000	8,62	
4	Chi chuyển nguồn	4.722.561.916	216.628.000	216.628.000	4,59	
5	Chi kết dư	2.684.510.608	0	0	0,00	
6	Các nhiệm vụ chi khác					
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP**	**21.552.000.000**	**118.629.388**	**118.629.388**	**0,550**	

UBND XÃ BÌNH YÊN **Biểu số: 02**

(Mẫu biểu số 55 - Thông tư 26/2026/TT-BTC)

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 1035/QĐ-UBND ngày 05/10/2026 của UBND xã Bình Yên)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước Quý so (%)	
			9 tháng	Lũy kế hết ngày 30/9/2026	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4	5
TỔNG CỘNG		**206.347.704.864**	**158.157.098.700**	**158.157.098.700**	**76,65**	
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**13.000.000.000**	**13.042.924.105**	**13.042.924.105**	**100,33**	
I	**Thu nội địa**	**6.120.000.000**	**5.635.417.605**	**5.635.417.605**	**92,08**	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	73.000.000	7.440.953	7.440.953	10,19	
2	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.602.000.000	1.226.580.016	1.226.580.016	76,57	
3	Lệ phí trước bạ	3.100.000.000	2.889.551.234	2.889.551.234	93,21	
4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0	1.293.100	1.293.100		
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	45.000.000	89.748.137	89.748.137	199,44	
6	Thuế thu nhập cá nhân	860.000.000	830.565.301	830.565.301	96,58	
7	Phí, lệ phí	320.000.000	197.291.000	197.291.000	61,65	
8	Thu tiền cho thuê đất	20.000.000	12.124.641	12.124.641	60,62	

9	Thu khác ngân sách	100.000.000	375.242.479	375.242.479	375,24	
10	Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên, khoáng sản, tài nguyên nước, quyền sử dụng tần số vô tuyến điện		5.580.744	5.580.744		
II	**Thu tiền sử dụng đất**	**6.880.000.000**	**7.407.506.500**	**7.407.506.500**	**107,67**	
B	**THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**193.347.704.864**	**145.114.174.595**	**145.114.174.595**	75,05	
I	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**185.940.632.340**	**135.982.784.340**	**135.982.784.340**	73,13	
1	Bổ sung cân đối	97.083.000.000	67.183.152.000	67.183.152.000	69,20	
2	Bổ sung có mục tiêu	88.857.632.340	68.799.632.340	68.799.632.340	77,43	
II	**Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên**		**1.724.317.731**	**1.724.317.731**		
III	**Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang năm nay**	**4.722.561.916**	**4.722.561.916**	**4.722.561.916**	100,00	
IV	**Thu kết dư năm trước chuyển sang năm nay**	**2.684.510.608**	**2.684.510.608**	**2.684.510.608**	100,00	

UBND XÃ BÌNH YÊN

Biểu số: 03

(Mẫu biểu số 56.1 - Thông tư 26/2026/TT-BTC)

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 1035/QĐ-UBND ngày 05/10/2026 của UBND xã Bình Yên)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước Quý so (%)	
			9 tháng	Lũy kế hết ngày 30/9/2026	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG CHI NSĐP	**204.539.704.864**	**113.151.684.243**	**113.151.684.243**	**55,32**	
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**	**204.539.704.864**	**113.151.684.243**	**113.151.684.243**	**55,32**	
I	**Chi đầu tư phát triển**	**7.263.000.000**	**5.315.237.196**	**5.315.237.196**	**73,18**	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	7.263.000.000	5.315.237.196	5.315.237.196	**73,18**	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	**Chi thường xuyên**	**165.729.632.340**	**107.278.189.659**	**107.278.189.659**	**64,73**	
	Trong đó:					
1	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo - dạy nghề	93.581.000.000	60.103.314.536	60.103.314.536	**64,23**	
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ, ĐMST, CĐS	656.000.000	168.328.862	168.328.862	**25,66**	
3	Chi Quốc phòng, an ninh, trong đó:	4.070.000.000	2.922.160.886	2.922.160.886	**71,80**	
-	*Chi quốc phòng*		1.701.530.426	1.701.530.426		
-	*Chi an ninh*		1.220.630.460	1.220.630.460		
4	Sự nghiệp y tế	7.825.000.000	5.084.677.371	5.084.677.371	**64,98**	

5	Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin	815.000.000	394.074.473	394.074.473	**48,35**	
6	Chi sự nghiệp Thể dục thể thao	225.000.000	368.546.650	368.546.650	**163,80**	
7	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	180.000.000	47.010.000	47.010.000	**26,12**	
8	Chi đảm bảo xã hội	20.768.000.000	15.635.825.373	15.635.825.373	**75,29**	
9	Chi sự nghiệp kinh tế	7.652.832.000	2.249.117.091	2.249.117.091	**29,39**	
10	Chi sự nghiệp hoạt động môi trường	1.373.000.000	233.028.506	233.028.506	**16,97**	
11	Chi quản lý hành chính NN, Đảng, đoàn thể	28.583.800.340	20.032.105.911	20.032.105.911	**70,08**	
12	Chi thường xuyên khác (bao gồm chi hỗ trợ hội đặc thù)		40.000.000	40.000.000		
13	Chi ngân sách xã					
III	**Dự phòng ngân sách nhà nước**	**2.588.000.000**	**223.000.000**	**223.000.000**	**8,62**	
IV	**Chi chuyển nguồn**	**4.722.561.916**	**216.628.000**	**216.628.000**	**4,59**	
V	**Chi nguồn CTMTQG**	**21.552.000.000**	**118.629.388**	**118.629.388**	**0,55**	
VI	**Chi kết dư**	**2.684.510.608**			**0,00**	
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSĐP**					
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 184/TB-UBND	*Bình Yên, ngày 06 tháng 10 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước xã Bình Yên 9 tháng năm 2026

Kính gửi:

- Đảng ủy - HĐND xã Bình Yên
- Các tổ chức Chính trị - xã hội xã Bình Yên
- Các Ông (bà) Trưởng xóm trên địa bàn xã Bình Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 20/12/2025 của HĐND xã về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 xã Bình Yên;

Căn cứ Quyết định số 990/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND xã Bình Yên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước xã Bình Yên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 08/9/2026 của UBND xã Bình Yên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước xã Bình Yên năm 2026 (Lần thứ 03);

Ủy ban Nhân dân xã Bình Yên thông báo đến Đảng ủy - HĐND - các tổ chức chính trị - xã hội và các ông, bà trưởng xóm một số nội dung như sau.

1. UBND xã thực hiện việc niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2026. Bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc và đăng tải trên cổng thông tin điện tử tại địa chỉ: http://binhyen.thainguyen.gov.vn chuyên mục Công khai ngân sách. Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 10 giờ 20 phút ngày 06 tháng 10 năm 2026 đến 10 giờ 20 ngày 05 tháng 11 năm 2026 (30 ngày liên tục).

2. Các ông (bà) Trưởng xóm thông báo trên cụm loa truyền thanh của xóm hoặc tại các buổi họp xóm về hình thức niêm yết và số liệu công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2026 để nhân dân được biết.

Gửi kèm Thông báo là Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Bình Yên về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2026.

Trên đây là Thông báo của UBND xã về việc niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước 9 tháng năm 2026 xã Bình Yên. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, các bộ phận chuyên môn và các ông, bà trưởng xóm triển khai thực hiện.

Nơi nhận:
- Đảng ủy – HĐND xã ;
- Các cơ quan, đơn vị xã;
- 14 ông, bà trưởng xóm;
-Lưu VP, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ BÌNH YÊN T.THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Thu Hoài